

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày: 27/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Hải và ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Lê Thế Hồng.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong-Kiểm sát viên.

Vào hồi 10giờ 00 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/HSST, ngày 09 tháng 9 năm 2021; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS, ngày 13/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đình T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 12/02/2001; tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình T3 (Đã chết) và bà Trần Thị C; Vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/6/2021, đến ngày 05/6/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Trần Thị V, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Trọng T1, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Thôn K, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Có mặt tại phiên tòa.

**** Người chứng kiến:*** Ông Đinh Công T2 sinh năm: 1960. Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần sử dụng ma túy, khoảng 19 giờ ngày 03/6/2021 Trần Đình T, sinh năm 2001, trú tại tổ dân phố 4, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh điều khiển xe mô hiệu SuZuKi GRV 120, màu xanh, mang biển kiểm soát 65C2 – 222B mượn của chị Trần

Thị V, sinh năm: 1987, trú cùng tổ dân phố 4, thị trấn T, huyện H để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến ngã tư thị trấn P, huyện H, T gặp một người đàn ông quen mặt nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ và đặt vấn đề mua 4.000.000 đồng tiền hồng phiến, người này đồng ý và hẹn Tú chờ tại đây. Khoảng 15 phút sau người đàn ông này quay lại và đưa cho T 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có một túi ni lông màu xanh. Biết trong có chứa hồng phiến nên T trả tiền và cất giấu vào bên trong quần lót đang mặc trên người rồi điều khiển xe đi về. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường C thuộc tổ dân phố 4, thị trấn T, huyện H thì bị lực lượng chức năng yêu cầu T dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện phía trong quần lót mà T đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 túi ni lông màu xanh chứa 99 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu chữ WY. T khai nhận các viên có đặc điểm nói trên là ma túy, T mua về để sử dụng thì bị bắt quả tang. Cùng ngày, lực lượng chức năng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đình T. Quá khám xét, thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse màu vàng, bên ngoài bọc gói ni lông trong suốt, ở khoảng trống giữa gói ni lông và vỏ bao thuốc lá có 01 túi ni lông trong suốt, bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY; 01 hộp kim loại màu bạc, bên trong có 01 gói ni lông trong suốt đựng 01 gói giấy thiếc màu trắng chứa chất tinh thể rắn màu trắng và 01 chai nhựa trong suốt, trên thân chai có gắn ống kim loại màu trắng. Trần Đình T khai nhận 03 viên nén màu hồng và chất tinh thể rắn màu trắng là ma túy, T mua trước đó nhưng không rõ thời gian, địa điểm và người bán ma túy rồi cất giấu tại nhà để sử dụng, còn chai nhựa là dụng cụ để sử dụng ma túy. Lực lượng chức năng đã thu giữ số ma túy và chai nhựa có gắn ống kim loại màu trắng nói trên.

* Tại bản Kết luận giám định số 112/GĐMT- PC09 ngày 05/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận:

- 99 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY được đựng trong túi ni lông màu xanh (ký hiệu A) thu giữ của Trần Đình T khi bắt quả tang gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng: 9,9881 gam.

- 03 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY được đựng trong gói ni lông trong suốt (ký hiệu M1) thu giữ của Trần Đình T khi khám xét khẩn cấp, gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2768 gam là Methamphetamine.

- Chất tinh thể rắn màu trắng gói trong giấy thiếc màu trắng được để trong túi ni lông trong suốt thu giữ của Trần Đình T khi khám xét khẩn cấp (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1773 gam là Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- 10,4422 gam Methamphetamine (đã lấy mẫu giám định 0,4153 gam), còn lại 10,0269 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói được cho vào 01 phong bì thư, dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và Trần Đình T; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse màu vàng, bên ngoài bọc gói ni lông trong suốt; 01 hộp kim loại màu bạc; 01 chai nhựa trong suốt, trên thân chai có gắn ống kim loại màu trắng; 01 biển kiểm soát 60C2 – 222B, đã qua sử dụng. Các vật chứng nêu trên, đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SuZuKi RGV 120, màu xanh; 01 biển kiểm soát 29F4 – 87B, đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 29F4 – 87B. Các tài sản này đã trả lại chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trần Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để: Tịch thu tiêu hủy 10,4422 gam Methamphetamine (đã lấy mẫu giám định 0,4153 gam), còn lại 10,0269 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói được cho vào 01 phong bì thư, dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và Trần Đình T; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse màu vàng, bên ngoài bọc gói ni lông trong suốt; 01 hộp kim loại màu bạc; 01 chai nhựa trong suốt, trên thân chai có gắn ống kim loại màu trắng;

- Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H 01 biển kiểm soát 60C2 – 222B, đã qua sử dụng để xử lý theo thẩm quyền.

Bị cáo Trần Đình T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định Trần Đình T mua 10,4422 gam Methamphetamine cất giấu trong người và tại nhà mình nhằm mục đích để sử dụng đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II.C, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ, khi con người sử dụng sẽ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống con người, thể nhưng để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân, bị cáo bất chấp pháp luật tàng trữ số ma túy đã nói trên. Hành vi đó thể hiện sự táo bạo và liều lĩnh, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người. Bản thân bị cáo là thanh niên còn trẻ, không chịu lao động mà sống lười sống buông thả, sớm nghiện ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng: Bị cáo tàng trữ số lượng ma túy 10,4422 gam Methamphetamine nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng: “Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30gam” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ông nội bị cáo được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo ở thị trấn P vào ngày 03/6/2021 và người bán ma túy cho bị cáo tại thời điểm khám xét, do T không biết nhân thân, lai lịch, trong quá trình điều tra cơ quan chức năng không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SuZuKi RGV 120, màu xanh; 01 biển kiểm soát 29F4 – 87B, đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- 10,4422 gam Methamphetamine (đã lấy mẫu giám định 0,4153 gam), còn lại 10,0269 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói được cho vào 01 phong bì thư, dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và Trần Đình T; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse màu vàng, bên ngoài bọc gói ni lông trong suốt; 01 hộp kim loại màu bạc; 01 chai nhựa trong suốt, trên thân chai có gắn ống kim loại màu trắng là các vật nhà nước cấm lưu hành, vật không còn giá trị nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 biển kiểm soát số 60C2 – 222B chưa có chủ sở hữu nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H xử lý theo thẩm quyền.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về áp dụng điều luật:* Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

2. *Về tội danh và hình phạt:* Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Đình T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 03/6/2021).

3. *Về vật chứng vụ án:*

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và bị cáo Trần Đình T, bên trong đựng 10,0269 gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định cùng toàn bộ vỏ, bao gói; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse màu vàng, bên ngoài bọc gói ni lông trong suốt; 01 hộp kim loại màu bạc; 01 chai nhựa trong suốt, trên thân chai có gắn ống kim loại màu trắng.

- Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh 01 biên kiểm soát số 60C2 – 222B để xử lý theo thẩm quyền.

(Đặc điểm các vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2021).

4. *Về án phí:* Buộc bị cáo Trần Đình T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THHS Công an H;
- Công an tỉnh (phòng PV 06)
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường

